

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƠN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 04-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƠN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh – Nguyên giáo Viên.

2. Bà Phan Thị Vui – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Đồng Nơ, huyện Hơn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hơn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hơn Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hơn Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB – TA ngày 25/4/2022 đối với bị cáo:

Trần Thiện T, sinh ngày 28/10/2004 tại Kiên Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Ngã Con, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 6, TT Tân Ki, huyện Hơn Quản, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thiện Tâm (Đã chết) và bà Danh Thị K, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự Không, Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2021 đến ngày 21/4/2022 thì bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Chị Danh Thị K, sinh năm 1980 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 6, TT Tân Ki, huyện Hơn Quản, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo:

Bà Vũ Thị Hải Anh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người bị hại: Chị Tạ Thị M, sinh năm 1982 (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/02/2021 (mùng 1 Tết âm lịch), sau khi đón giao thừa xong, Trần Thiện T, sinh ngày 28/10/2004 cùng với Vũ Trọng Thái đến nhà bạn là Nguyễn Minh Hoàng, thuộc tổ 4, ấp 2, xã Đồng Nơ để uống rượu, sau khi uống rượu T bị say nên ngủ lại nhà của gia đình chị Tạ Thị M tọa lạc tại ấp Đồng Tân, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước (Mẹ ruột của Hoàng) . Đến khoảng 11 giờ cùng ngày gia đình chị M đi chúc Tết, lúc này T ngủ lại một mình ở nhà chị M. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T thức dậy, thấy gia đình chị M không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T đi vào phòng ngủ của chị M mở tủ ra lấy 01 cái cặp sách, lục tìm cặp sách thấy có số tiền 8.000.000 đồng, rồi T chiếm đoạt số tiền trên bỏ vào túi quần rồi để cặp sách vào vị trí ban đầu. Sau khi chiếm đoạt được tiền, T đi về nhà. Một lúc sau, T cùng Vũ Trọng Thái đi đến quán cà phê “Rừng” để uống nước. Tại đây, T gặp Phạm Đức Quý và cho Quý mượn số tiền 5.000.000 đồng, lì xì cho Thái số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại T đã tiêu xài cho cá nhân, chỉ còn số tiền 1.050.000 đồng. Đến ngày 13/02/2021 chị M phát hiện bị mất tiền và đến Công an xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước trình báo vụ việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã Đồng Nơ đã tiến hành truy xét và mời T đến trụ sở làm việc, tại đây T đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp số tiền 1.050.000 đồng. Sau đó, Quý giao nộp số tiền 5.000.000 đồng, Thái giao nộp số tiền 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng 68/QĐ-VKS-HQ ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Thiện T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thiện T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thiện T mức hình phạt 06 - 09 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Không có ý kiến gì về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Cụ thể bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và trả lại phần lớn cho người bị hại, gây thiệt hại không lớn nên đề nghị áp dụng thêm điểm h Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời bố bị cáo đã chết không có sự quan tâm, giáo dục của bố, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Số tiền 6.550.000 đồng và 01 cặp sách nêu trên là tài sản hợp pháp của bị hại Tạ Thị M, căn cứ quy định b khoản 3 Điều 106 BLTTHS Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M nên không đề nghị xử lý.

Về vấn đề dân sự:

Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/02/2021 (mùng 1 Tết âm lịch) sau khi ngủ tại nhà chị M tọa lạc tại ấp Đồng Tân, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì T thức dậy, thấy gia đình chị M không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T đi vào phòng ngủ của chị M mở tủ ra lấy 01 cái cặp sách, lục tìm cặp sách thấy có số tiền 8.000.000 đồng thì T lấy bỏ vào túi quần. Đến ngày 13/02/2021 chị M phát hiện bị mất tiền và đến Công an xã Đồng Nơ trình báo vụ việc. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã Đồng Nơ đã tiến hành truy xét và mời T đến trụ sở làm việc, tại đây T đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

[3] Xét thấy lời Ki nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời Ki của người bị hại, Biên bản hiện trường, phù hợp với vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi của bị cáo Trần Thiện T lén lút chiếm đoạt đoạt số tiền 8.000.000 đồng của chị Tạ Thị M. Do đó, hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm

và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quyết định truy tố theo cáo trạng số 68/QĐ-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Trần Thiện T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đang được cho tại ngoại bằng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không chấp hành bỏ đi khỏi địa phương không Ki báo, gây khó khăn cho quá trình xét xử thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Về tính tiết tăng năng trách nhiệm Hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn Ki báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin bãi nại do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử áp dụng Chương XII khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 6.550.000 đồng và 01 cặp sách nêu trên là tài sản hợp pháp của bị hại Tạ Thị M, căn cứ quy định b khoản 3 Điều 106 BLTTHS Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M theo quy định nên không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

Xét lời bào chữa của người bảo vệ Quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo về việc đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thiện T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 91, 101 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thiện T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022.
3. Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Về trách nhiệm Dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thiện T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, người bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh